TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP- ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54**/2023/DS-ST
Ngày: 12-9-2023
V/v tranh chấp kiện đòi tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bút
Bà Lê Thị Hoàng Thương

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 159/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2023 về việc *"Tranh chấp kiện đòi tài sản",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên toà số 71/2023/QĐST-DS ngày 23/8/2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị L** (tên gọi khác Nguyễn Hà Th), sinh năm 1975 ; địa chỉ: Tổ 7, thôn Th, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn V**, sinh năm: 1973; địa chỉ: Tổ 7, thôn Th, xã Hòa Nh, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:*

Vào khoảng cuối tháng 6 năm 2022, ông Nguyễn V có mượn của bà Nguyễn Hà Th (tên gọi khác Nguyễn Thị L) số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Tiếp đến vào ngày 07/7/2022, ông Nguyễn V có mượn của bà Nguyễn Hà Th (tên gọi khác Nguyễn Thị L) số tiền 100.000.000 đồng. Tổng cộng 02 (Hai) lần mượn với số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất cho mượn theo thoả thuận của Ngân hàng. Mục đích ông V mượn tiền là để sang Úc tổ chức đám cưới con gái. Khi mượn Nguyễn V có hứa sau khi trở về Việt Nam sẽ trả nợ cho bà L. Tuy nhiên, khi trở về Việt Nam bà L nhiều lần yêu cầu Nguyễn V trả nợ nhưng Nguyễn V cố tình không trả mà còn thách thức bà L khởi kiện Nguyễn V sẽ hầu Toà giải quyết. Vì vậy, bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Nguyễn V phải trả số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) và bà L không yêu cầu tính lãi.

** Ông Nguyễn V vắng mặt tại phiên toà, tuy nhiên quá trình tố tụng bị đơn ông Nguyễn V trình bày:*

Ông Nguyễn V thừa nhận nhiều lần vay mượn tiền của bà Nguyễn Hà Th (tên gọi khác Nguyễn Thị L) với tổng số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) như bà L khởi kiện là đúng. Mục đích Nguyễn V mượn tiền của bà L là để chi tiêu cá nhân, lãi suất theo thoả thuận ngân hàng. Tuy nhiên, ngày 25 tháng 7 năm 2023, giữa Nguyễn V và bà L có đơn thoả thuận thống nhất khoảng tiền mà Nguyễn V đã vay bà Ltrước đây. Cụ thể là 150.000.000 đồng. Nguyễn V đồng ý trả số nợ trên 10.000.000 đồng/tháng trong vòng 15 tháng, bắt đầu trả nợ tính từ tháng 8/2023 và bà L không yêu cầu tính lãi. Việc bà L khởi kiện yêu cầu Nguyễn V trả số tiền trên thì Nguyễn V đồng ý trả nợ mỗi tháng 10.000.000 đồng như đơn thoả thuận giữa hai bên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bị đơn ông Nguyễn V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, cũng không có căn cứ cho việc vắng mặt của Nguyễn V là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L khởi kiện bị đơn ông Nguyễn V về việc tranh chấp kiện đòi tài sản quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án.

[1.3] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Nguyễn V hiện đang cư trú tại địa chỉ thôn Th, xã H, huyện Hòa Vang , thành phố Đà Nẵng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn V trả số tiền đã vay là 150.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L thì thấy: Vào khoảng cuối tháng 6 năm 2022, ông Nguyễn Vcó mượn của bà Nguyễn Hà Th (tên gọi khác Nguyễn Thị L) số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng. Ngày 07/7/2022, ông Nguyễn V mượn tiếp của bà Nguyễn Hà Th (tên gọi khác Nguyễn Thị L) số tiền 100.000.000 đồng. Hai bên có xác lập giấy mượn tiền. Tổng cộng hai lần mượn với số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất theo lãi suất thẻ tín dụng của Ngân hàng. Mục đích Nguyễn V mượn tiền của bà L là để chi tiêu cá nhân. Tuy nhiên, tại "đơn thoả thuận" không ghi ngày tháng năm ông Nguyễn V xác nhận ngày 07/7/2022, Nguyễn V có mượn của bà Nguyễn Thị L số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Tại biên bản hoà giải ngày 07 tháng 8 năm 2023, bị đơn ông Nguyễn V thừa nhận

có mượn của bà L 02 lần với tổng số tiền là 150.000.000 đồng. Tuy nhiên, hiện nay điều kiện khó khăn chưa có khả năng trả nợ nên Nguyễn V đề nghị được trả số nợ trên dần dần 10.000.000 đồng/tháng trong vòng 15 tháng, bắt đầu trả nợ tính từ tháng 8/2023 nhưng không được bà L(bà Thu) đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn V xác nhận số tiền nợ hiện nay Nguyễn V còn nợ của bà L là 150.000.000 đồng, nhưng về phương thức trả nợ các bên không thống nhất. Bà L yêu cầu Nguyễn V phải trả một lần, còn Nguyễn V xin trả mỗi tháng 10.000.000 đồng trong 15 tháng. Xét thấy yêu cầu xin trả dần của Nguyễn V không được bà L chấp nhận nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét. Căn cứ các Điều 280, 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự, buộc Nguyễn V phải có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền 150.000.000 đồng. Do bà L không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết tại bản án này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 (khoản 4 Điều 27) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị đơn ông Nguyễn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là: 150.000.000 đồng x 5% = 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

- Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà L số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: 280, 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 26 (khoản 4 Điều 27) của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L (tên gọi khác Nguyễn Hà Th) về việc tranh chấp kiện đòi tài sản đối với ông Nguyễn V.

Buộc ông Nguyễn V trả số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) cho bà Nguyễn Thị Lvà không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Nguyễn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là: 150.000.000 đồng x 5% = 7.500.000 đồng (Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000 đồng (Ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0000446 ngày 26/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOA

Lê Đức Thọ